TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH

Bản án số: 53/2019/HS-ST
Ngày 05-6-2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GD, TỈNH TN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị An.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Thái Kim Thành

2/ Ông Đoàn Thế Dũng

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện GD, tỉnh TN.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện GD, tỉnh TN tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện GD, tỉnh TN, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2019/TLST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2019/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

Trần Văn Th (T); sinh năm: 1998; tại huyện CT, tỉnh TN; nơi đăng ký nhân khẩu và nơi cư trú: Ấp TS, xã NĐ, huyện CT, tỉnh TN; nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Trần Văn V và bà Cao Thị K P; vợ: Nguyễn Thị H N (đã ly hôn); con: Nguyễn Q Th', sinh năm: 2016; tiền sự, tiền án: Không có; nhân thân: Ngày 08-01-2019 bị xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bị bắt tạm giam từ ngày 02-5-2019. (có mặt).

Hồ Quốc T; sinh năm: 1997; tại huyện H T, tỉnh TN; nơi đăng ký nhân khẩu và nơi cư trú: Ấp HT, xã HT, huyện HT, tỉnh TN; nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Hồ T P và bà Nguyễn Thị N; vợ, con: Chưa có; tiền sự; tiền án: Không có; nhân thân: Không có. Bị cáo tại ngoại. (có mặt).

- *Bị hại*: Công ty TNHH Brotex (Việt Nam), Đại diện theo pháp luật: Ông ZH K, sinh năm: 1976,

Địa chỉ tạm trú: Lô số 34-6 Đường D11, KCN PĐ, xã PĐ, huyện GD, tỉnh TN.
Người đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn M Đ, sinh năm: 1992, (có mặt).

Địa chỉ: Ấp 4, xã BĐ, huyện GD, tỉnh TN, theo Giấy ủy quyền ngày 22-3-2019.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ phát triển TT,

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn C H, chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Số 24, Đường TNV, kp 1, ph 2, Thành phố TN, tỉnh TN.

Đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn C C, sinh năm: 1991; (có mặt).

Địa chỉ: Ấp 18, xã NP, huyện UMT, tỉnh CM; tạm trú: Ấp PĐ A, xã PĐ, huyện GD, tỉnh TN chức vụ: Quản lý khu vực. Theo Giấy ủy quyền ngày 29-12-2018.

2. Em Nguyễn H Tr, sinh ngày 30-5-2003, (có mặt).

Người giám hộ cho anh Tr, đồng thời là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Q H; sinh năm: 1980; (có mặt); cùng địa chỉ: Ấp ĐG, thị trấn TĐ, huyện TĐ, tỉnh ST; cùng tạm trú: Ấp 4, xã BĐ, huyện GD, tỉnh TN.

3. Ông Nguyễn Văn S, sinh năm: 1960, (vắng mặt); địa chỉ: Ấp PĐ A, xã PĐ, huyện GD, tỉnh TN.

4. Anh Trần Văn V, sinh năm: 1974; (có mặt); địa chỉ: Ấp TS, xã NĐ, huyện CT, tỉnh TN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn có tiền tiêu xài, Nguyễn H Tr sinh ngày 30-5-2003 và Trần Văn Th là bảo vệ của Công ty dịch vụ bảo vệ TT được công ty phân công làm nhiệm vụ bảo vệ tài sản tại Công ty Bt (VN) thuộc Khu Công nghiệp PĐ-BL đã cùng nhau bàn bạc lấy trộm dây điện trong kho của công ty Bt đem bán chia tiền xài. Th có nhiệm vụ đứng bên ngoài nhà kho cảnh giới còn Tr trực tiếp vào bên trong kho lấy trộm các cuộn dây điện, sau đó đem bán chia nhau tiêu xài, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 24-12-2018, Tr điều khiển xe mô tô biển số: 70D1-093.43 của Th, chở Th đến kho số 3 của Công ty Bt, thấy không có người trông coi Tr và Th lấy trộm 01 cuộn dây điện chở ra ngoài công ty cất giấu. Sau đó, Tr và Th tiếp tục quay lại kho số 3 của công ty Bt lấy trộm 01 cuộn dây điện giấu trong ba lô. Khoảng 07 giờ cùng ngày, Tr đem 01 cuộn dây điện đến cửa hàng điện VP bán cho ông Nguyễn Văn S với giá 800.000 đồng. Th đem cuộn dây điện trộm được còn lại đến huyện CT, tỉnh TN bán cho người mua ve chay không rõ họ tên, địa chỉ với số tiền 650.000 đồng, cả hai cùng tiêu xài.

Lần thứ hai: Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 26-12-2018, Tr điều khiển xe mô tô biển số: 83P3-441.26 của Tr, chở Th đến kho số 3 của Công ty Bt, lấy trộm 02 cuộn dây điện đem ra ngoài công ty cất giấu. Khoảng 07 giờ cùng ngày, Tr điều khiển xe mô tô biển số: 83P3 - 441.26 chở Th đem 02 cuộn dây điện trộm được đến cửa hàng điện VP bán cho ông Nguyễn Văn S với giá 1.600.000 đồng, chia hai nhau tiêu xài.

Lần thứ ba: Khoảng 03 giờ ngày 27-12-2018, Tr điều khiển xe mô tô biển số: 83P3-441.26 chở Th đến kho số 3 của Công ty Bt, lấy trộm 02 cuộn dây điện đem

ra ngoài công ty cất giấu. Khoảng 07 giờ cùng ngày, Tr điều khiển xe mô tô biển số: 83P3- 441.26 chở Th đem 02 cuộn dây điện trộm được đến cửa hàng điện VP bán cho ông Nguyễn Văn S với giá 1.600.000 đồng, chia hai nhau tiêu xài.

Vào trưa ngày 27-12-2018, biết Th nhận quyết định điều chuyển đến bảo vệ tại công ty khác nên khoảng 22 giờ cùng ngày, Tr rủ Hồ Q T là bảo vệ nội bộ của Công ty Bt đến kho số 3 của công ty Bt lấy trộm dây điện thì T đồng ý. Khoảng 23 giờ cùng ngày, T đến kho số 3 thấy không có ai nên điện thoại cho Tr biết, sau đó T hết ca làm nên về nhà. Khoảng 02 giờ 50 phút ngày 28-12-2018, Tr đến kho số 3 lấy trộm 02 cuộn dây điện đem ra ngoài cất giấu. Khoảng 07 giờ ngày 28-12-2018, Tr đem 02 cuộn dây điện đến tiệm điện VP bán cho ông S được 1.600.000 đồng. Tr chia cho T 800.000 đồng. Sau đó Công ty Bt phát hiện bị mất dây điện nên báo Công an Đồn Khu Công nghiệp PĐ điều tra xử lý.

Qua điều tra, Th, T, Tr thừa nhận toàn bộ sự việc phạm tội nêu trên.

Kết luận định giá số: 11/KL-HĐ ngày 11-01-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện GD, tỉnh TN xác định 08 cuộn dây điện hiệu BV loại 450/750V, tiết diện 2,5 mm, chiều dài 500m/cuộn, chưa qua sử dụng có tổng giá trị là 26.800.000 đồng.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: 04 cuộn dây điện đã trả lại cho Công ty dịch vụ TT; 03 điện thoại di động; 01 xe mô tô biển số: 83P3-441.26; 01 xe mô tô biển số: 70D1-093.43; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô; tiền VN 2.400.000 đồng, tất cả đã chuyển sang Chi cục Thi hành án huyện GD, tỉnh TN chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Công ty Bt yêu cầu Nguyễn H Tr, Trần Văn Th, Hồ Q T bồi thường giá trị 04 cuộn dây điện với số tiền 13.400.000 đồng; ông Nguyễn Văn S yêu cầu Tr, Th, T bồi thường số tiền 3.200.000 đồng nhưng Tr, Th chưa bồi thường. Ngày 02-5-2019, bị cáo Hồ Q T nộp số tiền 2.000.000 đồng để bồi thường. Tại tòa anh Đ đại diện Công ty Bt và anh C đại diện Công ty dịch vụ phát triển TT không yêu cầu bồi thường 04 cuộn dây điện bị mất. Anh Đ và anh C thống nhất Công ty dịch vụ phát triển TT giao trả lại 04 cuộn dây điện đã thu hồi cho Công ty Bt.

Tại Cáo trạng số: 55/CT-VKSGD ngày 06-5-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện GD, đã truy tố bị cáo Trần Văn Th và Hồ Q T về tội " Trộm cắp tài sản", bị cáo Th theo khoản 2, bị cáo T theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện GD, trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên Cáo trạng truy tố các bị cáo. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Trần Văn Th từ 03 đến 04 năm tù; áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Hồ Q T từ 06 đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị trả cho những người cụ thể như sau:

Không phạt bổ sung các bị cáo do các bị cáo không có tài sản.

Tịch thu 03 điện thoại di động của bị cáo Th, T và Tr để sung quỹ Nhà nước. Trả lại cho ông H 01 xe mô tô Winner, trả cho ông V 01 xe mô tô Wave RS. Ghi nhận Công ty Bt và Công ty dịch vụ phát triển TT không yêu cầu bồi thường 04 cuộn dây điện bị mất và yêu cầu xử nhẹ đối với các bị cáo; anh Đ và anh C thống nhất Công ty dịch vụ phát triển TT trả lại cho Công ty Bt 04 cuộn dây diện đã thu hồi.

Bị hại anh Đ không yêu cầu Th, T, Tr bồi thường cho Công ty Bt 04 cuộn dây điện và yêu cầu xử nhẹ các bị cáo;

Ông H, ông V yêu cầu được nhận lại xe mô tô;

Anh C không yêu cầu Th, T, Tr bồi thường cho Công ty 04 cuộn dây điện;

Bị cáo Th nói lời sau cùng, biết ăn năn hối cải, xin giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình;

Bị cáo T nói lời sau cùng, biết ăn năn hối cải, đã nộp tiền bồi thường, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện GD trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà hôm nay các bị cáo Trần Văn Th và Hồ Q T thừa nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với Cáo trạng truy tố, lời luận tội của Kiểm sát viên, lời khai của bị hại, bị đơn dân sự, những người tham gia tố tụng khác và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ thể hiện: Do muốn có tiền tiêu xài, nên từ ngày 24-12-2018 đến ngày 27-12-2018, tại khu công nghiệp PĐ-BL, Trần Văn Th là bảo vệ của Công ty dịch vụ bảo vệ TT được phân công nhiệm vụ bảo vệ tài sản của Công ty Bt nhưng đã bàn bạc, phân công vai trò để cùng với Nguyễn H Tr chưa đủ 16 tuổi thực hiện 03 lần trộm cắp tài sản, chiếm đoạt 06 cuộn dây điện của Công ty Bt có giá trị 20.100.000 đồng. Mặc dù Nguyễn H Tr là người khởi xướng, rủ rê, hứa hẹn cùng thực hiện hành vi lén lút lấy trộm dây điện với bị cáo Th, nhưng Tr là người dưới 16 tuổi, chưa nhận thức được hành vi của mình, nên Trần Văn Th phải chịu trách nhiệm chính là có tổ chức trong vụ án.

[3] Đối với Hồ Q T là bảo vệ nội bộ của Công ty Bt ngày 28-12-2018 đã báo cho Nguyễn H Tr chưa đủ 16 tuổi về việc có bảo vệ canh gát nhà kho, để cho Tr thực hiện 01 lần trộm cắp tài sản chiếm đoạt 02 cuộn dây điện của Công ty Bt có giá trị 6.700.000 đồng là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên đây là hình thức bàn bạc giản đơn, không hứa hẹn ăn chia, nên không xem là có tổ chức.

[4] Hành vi của bị cáo Trần Văn Th có đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Hồ Q T có đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, như luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[5] Đối với Nguyễn H Tr có hành trộm cắp tài sản, nhưng chưa đủ 16 tuổi nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện GD, tỉnh TN đã đề nghị Ủy ban nhân dân xã BĐ, huyện GD, tỉnh TN áp dụng biện pháp giáo dục tại xã là phù hợp.

[6] Đối với Nguyễn Văn S mua các cuộn dây điện do Nguyễn H Tr và Trần Văn Th bán nhưng không biết có nguồn gốc do phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện GD tỉnh TN không xử lý.

[7] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của Công ty Bt là tổ chức được pháp luật bảo vệ, nên cần phải xử nghiêm để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[8] Khi quyết định hình phạt, có cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho các bị cáo cụ thể:

Bị cáo Th, tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tình tiết tăng nặng: Phạm tội nhiều lần, được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

Bị cáo T, tình tiết giảm nhẹ: Tự nguyện khắc phục hậu quả bồi thường thiệt hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; tình tiết tăng nặng: Không có.

[9] Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Vật chứng thu giữ: 04 cuộn dây điện do Công ty dịch vụ và phát triển TT đang giữ cần trả lại cho Công ty Bt là chủ sở hữu; thu giữ của Trần Văn Th, Hồ Q T và Nguyễn H Tr 03 điện thoại di động, xét thấy, 03 điện thoại di động dùng để liên lạc khi thực hiện tội phạm, là phương tiện phạm tội, nên tịch thu sung quỹ là phù hợp; 01 xe mô tô biển số: 83P3-441.26 là của ông Nguyễn Q H đưa cho con là Nguyễn H Tr đi làm, nhưng Tr dùng xe đi trộm cắp tài sản, ông H không biết, nên cần trả lại cho ông H; 01 xe mô tô biển số: 70D1-093.43 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô là của ông Trần Văn V đưa cho con là Trần Văn Th đi làm, nhưng bị cáo Th dùng xe đi trộm cắp tài sản, ông V không biết, nên cần trả lại cho ông V. Tuy nhiên chiếc xe của ông H cần giữ lại để đảm bảo thi hành án là phù hợp.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận anh Đ đại diện cho Công ty Bt và anh C đại diện Công ty dịch vụ và phát triển TT không yêu cầu Trần Văn Th, Hồ Q T, Nguyễn H Tr bồi thường cho giá trị 04 cuộn dây điện bị mất.

Công ty dịch vụ và phát triển TT có trách nhiệm giao trả lại cho Công ty Bt 04 cuộn dây điện đã thu giữ.

Buộc Trần Văn Th, Hồ Q T, Nguyễn H Tr và người giám hộ của Tr là ông Nguyễn Q H phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho ông Nguyễn Văn S giá trị 04 cuộn dây điện là 3.200.000 đồng. Trong đó, bị cáo Th là 1.200.000 đồng, bị cáo T là 400.000 đồng, em Tr và ông H là 1.600.000 đồng.

Ghi nhận đã thu tiền VN 4.400.000 đồng, trong đó của bị cáo Th 400.000 đồng, bị cáo T 2.620.000 đồng, của Nguyễn H Tr là 1.380.000 đồng, tất cả giữ lại để đảm bảo thi hành án.

[11] Các bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên .

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn Th (T) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn Th (T) 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02-5-2019.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

2. Tuyên bố: Bị cáo Hồ Q T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Hồ Q T 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng, tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã HT, huyện HT, tỉnh TN giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Hồ Q T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

3. Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận anh Đ đại diện cho Công ty Bt và anh Công đại diện Công ty dịch vụ và phát triển TT không yêu cầu Trần Văn Th, Hồ Q T, Nguyễn H Tr bồi thường cho giá trị 04 cuộn dây điện bị mất.

Công ty dịch vụ và phát triển TT có trách nhiệm giao trả lại cho Công ty Bt 04 cuộn dây điện hiệu BV loại 450/750V, tiết diện 2,5 mm, chiều dài 500m/cuộn, chưa qua sử dụng.

Buộc Trần Văn Th, Hồ Q T, Nguyễn H Tr và người giám hộ là ông Nguyễn Q Hphải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho ông Nguyễn Văn S giá trị 04 cuộn dây điện là 3.200.000 (*Ba triệu hai trăm nghìn*) đồng. Trong đó: bị cáo Th là 1.200.000 đồng, bị cáo T là 400.000 đồng, em Tr và ông H là 1.600.000 đồng.

Ghi nhận đã thu 4.400.000 đồng, trong đó của bị cáo Th 400.000 đồng, bị cáo T 2.620.000 đồng, của Nguyễn H Tr là 1.380.000 đồng, cần trả lại cho các bị cáo và em Tr, nhưng tất cả giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho ông Trần Văn V 01 xe mô tô hiệu honda, loại Wave RS, biển số: 70D1-093.43, màu đỏ, đen, số khung: RLHJC5213CY155128, số máy: JC52E4205872, dung tích xi lanh 109cm^3 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô tên Trần Văn Vịnh.

Trả lại cho ông Nguyễn Q H 01 xe mô tô hiệu honda, loại Winner, biển số: 83P3-441.26, màu đỏ, đen, số khung: 2605GY235721, số máy: KC26E1133681, dung tích xi lanh 134cm^3, nhưng cần giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động Samsung, loại J5, màu trắng, số IMEI 352700071116221, số IMEI 2 35270107111622, số sim 0853666478 của bị cáo T; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, loại 5C, màu trắng đen, số seri: F74L91DTFM1P, số sim 0368066761 của bị cáo Th; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, loại 5S, màu vàng đồng, số seri: F2LM2T1XFFDR, màn hình vỡ, số sim 0936648221 của em Tr. Tất cả đã qua sử dụng.

(Số vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện GD đang quản lý).

4. Án phí: Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Trần Văn Th và Hồ Q T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (*Ba trăm nghìn đồng*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Em Nguyễn H Tr và ông Nguyễn Q H phải chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể ngày từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền trên, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án, các bị cáo, bị hại và các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Riêng ông S vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”./.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- THADS huyện Gò Dầu;
- Công an huyện Gò Dầu;
- Trại tạm giam Gò Dầu;
- Bị cáo;
- UBND xã Hiệp Tân, Hòa Thành;
- Những người TGTT khác;
- Lưu.

Nguyễn Thị An

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Kim Thành **Đoàn Thế Dũng** **Nguyễn Thị An**